TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1236/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 11-9-2018
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Tám

Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Phạm Thị Bích Loan
Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Viễn Thoa – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 584/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2018 về "Tranh chấp ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 302/2018/QĐXXST-HN ngày 26 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 290/2018/QĐST–HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1973; cư trú tại: Đường F, Phường Q, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh Huỳnh Mai Thanh B, sinh năm 1972; cư trú tại: Đường T, Phường F, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 4 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc H trình bày:

Chị Nguyễn Ngọc H và anh Huỳnh Mai Thanh B tự nguyện quen biết, tìm hiểu, yêu thương nhau từ năm 1996 và kết hôn với nhau, có tổ chức lễ cưới,

được Ủy ban nhân dân Phường F, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 113, quyển số 01/2010 ngày 13 tháng 5 năm 2010. Chị H và anh B có 01 con chung đã trưởng thành là cháu Huỳnh Thị Ngọc D, sinh năm 1996.

Trong quá trình chung sống với nhau, thời gian đầu anh chị sống hạnh phúc, đến đầu năm 2017, cuộc sống chung vợ chồng của chị H và anh B phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh chị bất đồng quan điểm sống, anh chị hay cãi vã nhau, chị H cảm thấy anh B lừa dối chị. Mặc dù chị H cố gắng chịu đựng, nỗ lực hàn gắn tình cảm với anh B nhưng đến nay chị không thể chịu đựng được nữa. Chị H không còn yêu thương anh B và anh chị chỉ sống trên danh nghĩa vợ chồng, không ai có trách nhiệm lo cho nhau. Cuộc sống hôn nhân của vợ chồng chị không hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng kéo dài, chị H và anh B không sống hòa hợp hạnh phúc với nhau được. Chị H và anh B đã sống ly thân từ đầu năm 2017 đến nay. Nhận thấy tình cảm giữa vợ chồng anh chị không còn, không sống hòa hợp hạnh phúc được nên chị nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh B để ổn định cuộc sống về sau.

Trong quá trình vợ chồng chị H và anh B chung sống có mâu thuẫn thì hàng xóm và chính quyền địa phương nơi vợ chồng anh chị cư trú không ai biết. Vợ chồng chị cũng không nhờ hàng xóm và chính quyền địa phương can thiệp, giải quyết mâu thuẫn giữa hai vợ chồng vì chị cho rằng đây là việc nội bộ riêng trong gia đình, chị không muốn người ngoài biết.

Nếu được ly hôn:

Về con chung: Có 01 con chung đã trưởng thành là cháu Huỳnh Thị Ngọc D, sinh năm 1996.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Ngọc H và anh Huỳnh Mai Thanh B không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản của Tòa triệu tập anh Huỳnh Mai Thanh B nhiều lần đến Tòa để lấy lời khai, tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử nhưng anh Huỳnh Mai Thanh B không đến, do đó Tòa án không lấy lời khai của anh Huỳnh Mai Thanh B cũng như không tiến hành hòa giải giữa các bên đương sự được.

Tại phiên tòa: Anh B vắng mặt không có lý do. Chị H có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện được ly hôn với anh B, con chung đã trưởng thành; về tài sản chung và nợ chung không có.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về ly hôn, anh B cư trú ở quận G nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về tố tụng: Tòa án đã xác định đúng người tham gia tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của chị H xin ly hôn với anh B là có cơ sở nên Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, công nhận chị H được ly hôn với anh B, con chung đã trưởng thành, tài sản chung và nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Quyền khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Quan hệ tranh chấp giữa chị Nguyễn Ngọc H và anh Huỳnh Mai Thanh B là ly hôn, nuôi con chung. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn là anh B có địa chỉ cư trú tại: Đường T, Phường F, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về người tham gia tố tụng: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Giấy triệu tập đương sự triệu tập anh B tới Tòa án để giải quyết vụ án nhưng anh B vắng mặt.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa kèm Giấy triệu tập đương sự triệu tập anh Huỳnh Mai Thanh B, chị Nguyễn Ngọc H tham gia phiên tòa xét xử, nhưng tại phiên tòa hôm nay anh Huỳnh Mai Thanh B vẫn vắng mặt không có lý do, chị Nguyễn Ngọc H có đơn xin vắng mặt nên căn cứ Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc H, bị đơn anh Huỳnh Mai Thanh B.

[2]. Về yêu cầu của các đương sự:

Chị Nguyễn Ngọc H yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Mai Thanh B. Hôn nhân giữa chị H và anh B là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp, được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 113, quyển số 01/2010 ngày 13 tháng 5 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Phường F, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

Chị H trình bày trong quá trình chung sống với nhau, thời gian đầu anh chị sống hạnh phúc, đến đầu năm 2017, cuộc sống chung vợ chồng của chị H và anh B phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh chị bất đồng quan điểm sống, anh chị hay cãi vã nhau, chị H cảm thấy anh B lừa dối chị. Chị H cố gắng chịu đựng, nỗ lực hàn gắn tình cảm với anh B nhưng đến nay chị không thể chịu đựng được nữa. Chị H không còn yêu thương anh B và anh chị chỉ sống trên danh nghĩa vợ chồng, không ai có trách nhiệm lo cho nhau. Cuộc sống hôn nhân của vợ chồng chị không hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng kéo dài, chị H và anh B không sống hòa hợp hạnh phúc với nhau được. Chị H và anh B đã sống ly thân từ đầu năm 2017 đến nay. Nhận thấy tình cảm giữa vợ chồng anh chị không còn, không sống hòa hợp hạnh phúc được nên chị nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh B để ổn định cuộc sống về sau.

Tòa án đã xác minh tình trạng hôn nhân, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh B tại Hội liên hiệp phụ nữ Phường F, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, kết quả xác minh xác nhận trong thời gian chung sống, chị H và anh B không thấy có bạo lực gia đình, hiện nay anh chị không còn sống chung nữa, con chung của anh chị đã trưởng thành.

Xét thấy, hôn nhân chỉ đạt được mục đích khi xuất phát từ tình thương yêu giữa hai vợ chồng, cùng vun đắp, chăm sóc lẫn nhau để xây dựng một gia đình hạnh phúc. Thực tế, giữa chị H và anh B đã không còn chung sống với nhau. Mặt khác, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh B đến Tòa án để trình bày ý kiến về vụ kiện, hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử nhưng anh B vẫn vắng mặt không có lý do. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị H và anh B đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn được, anh B không thiết tha hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị H nữa nên đã không đến Tòa, anh chị thực sự không còn yêu thương nhau, không quan tâm đến nhau nữa. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị H với anh B là có cơ sở chấp nhận.

Từ những phân tích trên cho thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị H với anh B hoàn toàn không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu

cầu xin ly hôn của chị H với anh B là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H với anh B.

Về con chung: Có 01 con chung đã trưởng thành là cháu Huỳnh Thị Ngọc D, sinh năm 1996.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Ngọc H và anh Huỳnh Mai Thanh B không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*:* Chị H phải chịu án phí về ly hôn là 300.000 đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Luật phí, lệ phí năm 2015.

[3]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh về quan hệ hôn nhân của chị H và anh B, con chung, tài sản chung, nợ chung là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử thống nhất.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 54, 56, 57, 59 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc H được ly hôn với anh Huỳnh Mai Thanh B.

Giấy chứng nhận kết hôn số 113, quyển số 01/2010 của Ủy ban nhân dân Phường F, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13 tháng 5 năm 2010 không còn hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Có 01 con chung đã trưởng thành là cháu Huỳnh Thị Ngọc D, sinh năm 1996.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Ngọc H và anh Huỳnh Mai Thanh B không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Ngọc H phải chịu án phí về ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị Nguyễn Ngọc H đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0029103 ngày 03 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Chị Nguyễn Ngọc H đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc H, bị đơn anh Huỳnh Mai Thanh B có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát ND quận Gò Vấp;
- Thi hành án DS quận Gò Vấp;
- Ủy ban nhân dân phường F;
- Các đương sự
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Tám